

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Tuấn Hải;

2. Ông Danh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 475/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Kiên Giang (hiện nay đang cư trú tại: Tổ E, ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang).

2. Bị đơn: Chị Danh Thị Bé T1 - sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/11/2023 của nguyên đơn chị Thị Bích C trình bày: Tôi và chị Danh Thị B Tươi có tìm hiểu nhau trước được khoảng 01 năm nên đến năm 2020 chúng tôi cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 01/3/2022.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 02 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tôi không có mâu thuẫn vì lớn và vợ chồng có cự cãi nhưng vợ tôi không muôn chăm lo cho gia đình mà thường xuyên bỏ nhà đi mà tôi cũng không biết đi đâu và chúng tôi đã ly thân cách nay hơn 08 tháng. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Danh Thị Bé T1.

Về con chung: Anh Trần Văn T xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Quang H - sinh ngày 25/3/2020, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn T xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Văn T xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Danh Thị Bé T1 trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị T1 nhiều lần nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Danh Thị Bé T1. Về con chung: Giao cháu Trần Quang H - sinh ngày 25/3/2020 cho anh Trần Văn T được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị Bích C và anh Danh Quốc N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn T là nguyên đơn và chị Danh Thị B Tươi là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt còn chị T1 được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng chị không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị T1 là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Danh Thị B Tươi kết hôn với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 01/3/2022 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của Trần Văn T và chị Danh Thị B Tươi là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Anh T cho rằng do chị T1 không muốn chăm lo cho gia đình mà thường xuyên bỏ nhà đi mà anh cũng không biết đi đâu và anh chị đã ly thân cách nay hơn 08 tháng. Do đó, ngày 08/01/2024 và ngày 24/01/2024 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị T1 không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị T1. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau cách nay 8 tháng do chị T1 bỏ địa phương đi và anh T có tìm kiếm nhưng không gặp được chị. Đồng thời, anh T cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương chị T1 nên cương quyết xin ly hôn với chị. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Đối với chị Danh Thị Bé T1, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà chị T1 tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật và người nhà chị T1 nhận thay, cam kết giao lại chị nhưng chị T1 không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của chị. Từ đó, cho thấy chị T1 đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của anh T. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt chị Danh Thị Bé T1 theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Trần Văn T xác định anh và chị Danh Thị B Tươi có 01 người con chung tên Trần Quang H - sinh ngày 25/3/2020, hiện nay cháu H đang sống với anh T nên anh T yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh T không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu nuôi con của anh Trần Văn T thấy rằng: Anh T và chị Tươi sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh tự lo chi phí trong cuộc sống, tự trang trải lo cho cháu H và cháu cũng có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác còn chị T1 không quan tâm, không có trách nhiệm lo cho con cùng với anh T mà bỏ nhà đi cách nay đã 8 tháng và cũng không biết đi đâu. Do đó, yêu cầu nuôi con của anh Trần Văn T có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Chị Danh Thị Bé T1 có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn T xác định anh và chị Danh Thị B Tươi không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Văn T phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004606, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Danh Thị Bé T1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quang H - sinh ngày 25/3/2020 cho anh Trần Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Chị Danh Thị Bé T1 có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Văn T phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004606, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 29/3/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Định Hòa;
- UBND xã Quảng Vắn, Quảng Xương, Thanh Hóa;

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hoài Thanh